



# Bài tập kế toán quản trị

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH  
KHOA KẾ TOÁN

## BÀI TẬP KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Tháng 8 năm 2010  
Lưu hành nội bộ

## **BÀI TẬP CHƯƠNG I & II**

1.2. Trình bày nhiệm vụ, vai trò của kế toán quản trị?

1.2. Phân biệt điểm khác nhau và giống nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính?

1.3. Phân biệt điểm khác nhau và giống nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính? Trình bày các phương pháp của kế toán quản trị?.

1.4. Giải thích tính linh hoạt (mềm dẻo) của kế toán quản trị trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin.

2.1. Công ty may Khatoco chuyên may áo sơ mi nam. Có các loại chi phí phát sinh như sau:

- + Chi phí vải may áo
- + Chi phí nút, khuy áo
- + Chi phí chỉ may áo
- + Chi phí nhãn hiệu Khatoco lắp trên cổ áo
- + Lương nhân viên may áo
- + Chi phí khấu hao máy móc, nhà xưởng
- + Tiền điện ở bộ phận may
- + Tiền điện sử dụng bộ phận văn phòng
- + Lương nhân viên bán hàng, và quản lý công ty
- + Chi phí điện thoại công ty.
- + Tiền thuê cửa hàng
- + Chi phí quảng cáo
- + Chi phí bảo hiểm cho công nhân sản xuất
- + Thuế môn bài
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài khác.

Cho biết: công ty trả lương cho công nhân may theo sản phẩm hoàn thành; nhân viên bán hàng và bộ phận quản lý công ty theo hệ số (bao gồm cả phụ cấp, chức vụ).

**Yêu cầu:** Phân loại chi phí của công ty theo các tiêu thức:

- 1) Theo chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 2) Theo mối quan hệ giữa chi phí và các đối tượng tập hợp chi phí.
- 3) Theo mối quan hệ giữa chi phí với số lượng áo hoàn thành.

2.2. Tại Công ty cấp thoát nước QN phân loại chi phí phát sinh theo khoản mục như sau:

1. Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp bao gồm các loại chi phí:
  - + Phèn, soda, clo, vôi dùng cho sản xuất nước sạch
  - + Công cụ, dụng cụ sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch: lọc, rửa, .... (các loại công cụ này thay đổi thường xuyên theo m<sup>3</sup> nước).
2. Chi phí nhân công trực tiếp:
  - + Tiền lương cho công nhân trực tiếp sản xuất
  - + Tiền ăn ca ( 10.000đ/người/ngày)
  - + Phụ cấp độc hại ( theo định mức qui định).
3. Chi phí sản xuất chung:
  - + Điện năng sản xuất
  - + Chi phí vật tư sửa chữa ống bể

- + Tiền lương nhân viên quản lý phân xưởng
- + Tiền ăn ca nhân viên quản lý phân xưởng (10.000đ/người/ngày)
- + Chi phí khấu hao máy móc, nhà xưởng, phương tiện truyền dẫn của toàn bộ mạng lưới cấp nước.
- + Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ bảo hộ lao động (được thay đổi theo định kỳ)
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài khác, ...

4. Chi phí bán hàng

- + Tiền lương nhân viên biên đọc ghi chỉ số đồng hồ nước (trả theo hợp đồng lao động)
- + Tiền lương nhân viên đi thu tiền nước (trả theo hợp đồng lao động)
- + Chi phí in ấn hóa đơn tiền nước
- + Chi phí khác phát sinh phục vụ cho công tác ghi, thu tiền nước.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

- + Tiền lương nhân viên (theo hợp đồng lao động)
- + Đồ dùng văn phòng
- + Chi phí khấu hao
- + Các khoản thuế, phí và lệ phí
- + Chi phí điện thoại
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài khác
- + Chi phí khác bằng tiền.

**Yêu cầu:** Phân loại chi phí của công ty theo các tiêu thức:

- 1) Theo chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 2) Theo mối quan hệ giữa chi phí với khối lượng hoạt động.

2.3. Xí nghiệp X sản xuất và tiêu thụ bánh ngọt, trong năm N có số liệu về tình hình chi phí bán hàng như sau, biết chi phí bán hàng được nhận định là chi phí hỗn hợp :

Tháng	Chi phí bán hàng (đ)	Sản lượng tiêu thụ (sp)
1	5.100.000	750
2	5.300.000	780
3	5.550.000	800
4	6.300.000	920
5	6.400.000	980
6	6.700.000	1.080
7	7.035.000	1.180
8	7.000.000	1.120
9	6.380.000	950
10	6.100.000	900
11	5.600.000	850
12	5.960.000	896

**Yêu cầu:**

1) Sử dụng các phương pháp: cực đại- cực tiểu; đồ thị phân tán và bình phương bé nhất để xác định yếu tố định phí và biến phí bán hàng tại xí nghiệp X trong năm N.

b) So sánh kết quả của ba phương pháp trên và rút ra các nhận xét.

2.4. Nam vừa phát minh ra bẫy chuột mới. Sau khi suy nghĩ, anh ta quyết định rời bỏ công việc hiện tại mà mỗi tháng anh ta có thu nhập là 4.200.000đ để tiến hành sản xuất và bán bẫy chuột. Anh ta thuê một ga- ra để làm phân xưởng, trả trước ba tháng tiền thuê, mỗi tháng là 1.500.000 đ. Anh ta có sẵn các công cụ và trang thiết bị đã mua cách đây vài năm với số tiền là 20.000.000 đ và anh ta dự định sử dụng chúng cho hoạt động sản xuất của mình.

Nam đã thuê một địa điểm giao dịch trong một phố nhỏ gần đó để làm một cửa hàng nhỏ. Giá thuê là 2.000.000 đ/tháng. Anh ta đã trả tháng đầu tiên. Anh ta mua một máy điện thoại trả lời tự động và lắp trên đường dây tư nhân để phục vụ cho hoạt động buôn bán. Máy này trị giá 1.000.000đ. Anh ta yêu cầu công ty điện thoại cho hưởng một số dịch vụ nghề nghiệp và vì thế phải trả thêm tiền thuê bao là 20.000đ/tháng, ngoài ra mỗi cuộc gọi điện phải trả thêm 5.000 đ.

Chi phí sản xuất 1 bẫy chuột là 12.000 đ tiền vật liệu, Nam sẽ tuyển thêm nhân công và sẽ trả cho họ 10.000 đ/1 bẫy được sản xuất. Nam có tài khoản tiền tiết kiệm là 50.000.000đ đang gửi với lãi suất 6%/năm. Anh ta phải đóng tài khoản để đầu tư vào hoạt động mới của mình và dự tính chi mỗi tháng 500.000 đ quảng cáo cho hoạt động này.

Ở thời điểm hiện tại của Nam, hãy xác định các chi phí: biến phí, định phí, chi phí cơ hội, chi phí chìm.

2.5. Công ty Minh Hồng có các chi phí được tính theo cách như sau:

Giá vốn hàng bán	35.000 đ/sp
Chi phí quảng cáo	210.000.000đ/quý
Hoa hồng bán hàng	6% doanh thu
Chi phí vận chuyển	?
Lương quản lý	145.000.000đ/quý
Chi phí bảo hiểm	9.000.000đ/quý
Chi phí khấu hao	76.000.000đ/quý

Các thông tin về chi phí vận chuyển được tập hợp như sau:

Quý	Số lượng sản phẩm bán (sp)	Chi phí vận chuyển (đ)
I/N	10.000	119.000.000
II/N	16.000	175.000.000
III/N	18.000	190.000.000
IV/N	15.000	164.000.000
I/N+1	11.000	130.000.000
II/N+1	17.000	185.000.000
III/N+1	20.000	210.000.000
IV/N+1	13.000	147.000.000

**Yêu cầu:**

- 1) Xác định biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp.
- 2) Dùng phương pháp bình phương bé nhất để xác định công thức tính chi phí vận chuyển theo số lượng sản phẩm bán.

2.6. Công ty Ninh Thuận theo dõi CP sản xuất chung theo số giờ máy trong các tháng như sau:

Tháng	Số giờ máy	Chi phí sản xuất chung
4	70.000 giờ	189.000.000đ
5	60.000 giờ	174.000.000đ
6	80.000 giờ	222.000.000đ
7	90.000 giờ	246.000.000đ

Phân tích chi phí sản xuất chung trong tháng 5 thì người ta thấy :

Biến phí	48.000.000đ
Lương quản lý phân xưởng (Định phí)	21.000.000đ
Chi phí bảo trì (Chi phí hỗn hợp)	105.000.000đ
Cộng	174.000.000đ

**Yêu cầu:**

- 1) Hãy tính chi phí bảo trì tháng 7.
- 2) Theo phương pháp cực đại- cực tiểu hãy xác định công thức tính chi phí bảo trì theo số giờ máy.
- 3) Xác định công thức tính CP SXC theo số giờ máy.
- 4) Nếu trong quý IV Công ty sử dụng 175.000 giờ máy thì ước tính chi phí bảo trì và CPSXC là bao nhiêu?

2.7. Tại một doanh nghiệp sản xuất, chi phí sản xuất chung gồm 4 khoản mục như bảng sau. Ở mức độ hoạt động thấp nhất 14.000 giờ máy các khoản chi phí phát sinh như sau:

Khoản mục chi phí	Số tiền (đ)	Tính chất
Chi phí VL phụ	168.000.000	Biến phí
Chi phí nhân viên phân xưởng	250.000.000	Định phí
Chi phí KHTSCĐ	110.000.000	Định phí
Chi phí dịch vụ mua ngoài	223.000.000	CP hỗn hợp
<b>Tổng cộng chi phí SXC</b>	<b>751.000.000</b>	

Ở mức độ hoạt động cao nhất 21.000 giờ máy, tổng chi phí sản xuất chung phát sinh là: 884.000.000đ.

**Yêu cầu:**

- 1) Bằng phương pháp Cực đại – cực tiểu, hãy viết phương trình dự đoán chi phí dịch vụ mua ngoài của doanh nghiệp (theo dạng  $y = ax + b$ ).
- 2) Giả sử trong tháng tới có 16.500 giờ máy hoạt động, hãy dự đoán chi phí sản xuất chung sẽ phát sinh là bao nhiêu?

2.8. Báo cáo thu nhập trong quý 3 được chi tiết cho từng tháng tại một DN như sau: (Đvt: sp; 1.000đ)

Chỉ tiêu	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
Sản lượng sản phẩm bán	4.000	4.500	5.000
Doanh thu	400.000	450.000	500.000
Giá vốn hàng bán	240.000	270.000	300.000
Lãi gộp	?	?	?
Chi phí BH và QLDN:			
Quảng cáo	21.000	21.000	21.000
Vận chuyển	34.000	36.000	38.000
Lương & hoa hồng	78.000	84.000	90.000
Khấu hao	16.000	16.000	16.000
Bảo hiểm	5.000	5.000	5.000
Cộng	?	?	?
Lãi	?	?	?

**Yêu cầu:**

- 1) Hoàn tất báo cáo thu nhập trên.
  - 2) Hãy phân loại các chi phí (Biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp)
  - 3) Đối với chi phí hỗn hợp hãy xác định công thức tính bằng phương pháp cực đại- cực tiểu; phương pháp bình phương bé nhất. So sánh kết quả giữa 2 phương pháp.
- 2.9. Một công ty sản xuất xe đạp, chi phí điện năng được xác định là chi phí hỗn hợp. Tình hình sử dụng điện năng trong năm N như sau:

Tháng	Sản lượng (chiếc)	Chi phí điện năng tiêu thụ (đ)
1	600	5.880.000
2	550	5.630.000
3	350	3.280.000
4	300	2.830.000
5	250	2.455.000
6	200	2.080.000
7	400	3.580.000
8	450	4.455.000
9	500	5.330.000
10	650	6.580.000
11	700	6.780.000
12	750	6.930.000

**Yêu cầu:**

- 1) Sử dụng các phương pháp : Cực đại- cực tiểu; đồ thị phân tán và bình phương bé nhất để xác định yếu tố định phí và biến phí trong tổng chi phí điện năng tại xí nghiệp sản xuất xe đạp trên.

2) Trong năm N+1, công ty dự định sản xuất 7.200 chiếc xe đạp, xác định tổng chi phí ước tính về điện năng trong năm N+1.

**2.10.** Dựa vào các thông số dưới đây, hãy vẽ đường biểu diễn thể hiện cách ứng xử thích hợp nhất của từng loại chi phí:

1. Khấu hao máy móc thiết bị tính theo số lượng sản phẩm sản xuất.
2. Khấu hao máy móc thiết bị theo phương pháp tuyến tính cố định.
3. Trong chi phí tiền điện, bao gồm tiền trả ở trong định mức sử dụng và tiền điện vượt định mức. Đơn giá cho mỗi Kwh điện vượt định mức là 600 đ và trong định mức là 450đ. Định mức điện cho mỗi hộ gia đình là 100 Kwh.
4. Tiền lương sản phẩm của một tổ sản xuất như sau:
  - 1.000 sản phẩm ban đầu đơn giá: 4.000 đ/sp;
  - 500 sản phẩm kế tiếp đơn giá: 4.300 đ/sp;
  - 500 sản phẩm kế tiếp đơn giá: 4.600 đ/sp;
  - 500 sản phẩm kế tiếp đơn giá: 5.000 đ/sp.
5. Theo hợp đồng thuê nhà xưởng, công ty phải trả tiền thuê cố định hàng tháng là 22.000.000đ với số giờ công lao động dưới 20.000 giờ công. Nếu số giờ công lao động vượt quá 20.000 giờ, công ty phải trả thêm 1.000 đ tính trên mỗi giờ công tăng thêm.
6. Số lượng nhân công sửa chữa MMTB thuê để phục vụ hoạt động sản xuất tại phân xưởng tùy thuộc vào số giờ chạy máy. Cứ 1.000 giờ máy chạy cần 1 nhân viên sửa chữa. Tiền lương trả cho mỗi nhân viên là 1.000.000 đ/tháng
7. Theo hợp đồng, công ty phải trả tiền sửa chữa MMTB hàng tháng là 3.000.000đ, với tối đa 5 lần sửa chữa. Nếu vượt quá 5 lần, số tiền trả thêm cho mỗi lần sửa chữa là 500.000 đ.

**2.11.** Hãy tìm những số còn thiếu. Giả định doanh nghiệp tính giá thành theo phương pháp giá phí trực tiếp (Đvt: 1.000.000đ)

Chỉ tiêu	Số tiền
Chi phí sản xuất thành phẩm	56.750
Tồn kho đầu kỳ nguyên vật liệu	0
Tồn kho cuối kỳ nguyên vật liệu	0
Giá trị vật liệu xuất kho trong kỳ (dùng cho sx và phân xưởng)	47.800
Giá vốn hàng bán	? ( 3)
CP nguyên vật liệu trực tiếp	37.200
Lãi trên biến phí	38.500
Định phí sản xuất	10.300
Tổng định phí	? ( 1)
Giá mua nguyên vật liệu nhập kho	? ( 5)
Giá trị sản phẩm dở dang đầu kỳ	850
Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ	? ( 6)
CP nhân công trực tiếp	18.900

Tồn kho thành phẩm đầu kỳ	0
Giá trị TP tồn kho cuối kỳ	3.600
Doanh thu hàng bán	? (4)
Định phí quản lý và bán hàng	16.200
Kết quả	? (2)

2.12. Tìm các số còn thiếu, biết rằng chi phí sản xuất có phân bổ hợp lý định phí :

Chỉ tiêu	Số tiền
Doanh thu hàng bán	53.000.000.000đ
Giá mua nguyên vật liệu trong kỳ	? (4)
Giá trị thành phẩm nhập kho trong kỳ	? (2)
Giá vốn hàng bán	? (1)
Nguyên vật liệu đã xuất dùng cho sản xuất	? (3)
Chi phí cố định trong sản xuất	10.000.000.000đ
Tồn kho đầu kỳ sản phẩm dở dang	1.250.000.000đ
Tồn kho cuối kỳ sản phẩm dở dang	2.400.000.000đ
Chi phí quản lý và bán hàng	4.200.000.000đ
Chi phí biến đổi trong sản xuất ngoài nguyên liệu	8.700.000.000đ
Chi phí cố định sản xuất đã được phân bổ	7.000.000.000đ
Chi phí BH và QLDN	2.000.000.000đ
Lãi gộp	7.300.000.000đ
Kết quả	? (6)
Tồn kho đầu kỳ nguyên vật liệu	300.000.000đ
Tồn kho cuối kỳ nguyên vật liệu	0
Tỷ lệ hoạt động sản xuất (n/N)	? (5)
Giá trị thành phẩm tồn kho ĐK	3.750.000.000đ
Giá trị thành phẩm tồn kho CK	5.850.000.000đ



**BÀI TẬP CHƯƠNG 3**

**3.1.** Hãy tìm các giá trị còn bỏ trống trong biểu sau đây:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>XÍ NGHIỆP A</b>	<b>XÍ NGHIỆP B</b>
1) Doanh thu	100.000.000đ	?
2) Vốn sử dụng bình quân	?	100.000.000đ
3) Lợi nhuận	?	20.000.000đ
4) Tỷ suất lợi nhuận doanh thu	10%	?
5) Số vòng quay vốn	2,5	2,5
6) Tỷ lệ hoàn vốn	?	?

**3.2.** Công ty Anh Pha chuyên buôn bán gỗ, Công ty có dự kiến sản xuất sản phẩm bàn ghế cao cấp bằng những loại gỗ nhóm 2, các thông tin liên quan đến việc sản xuất này như sau:

- Định mức 1 bộ bàn ghế salon cỡ trung: 0,5m<sup>3</sup>
- Đơn giá: 20.000.000đ/m<sup>3</sup>
- Vecni: 5lít ; đơn giá 20.000đ/lít
- Chi phí chạm: 1.500.000đ/bộ
- Số giờ đóng hoàn thành: 25 ngày đóng và 5 ngày đánh vecni; đơn giá : 100.000đ/ngày.
- Cửa: 1m<sup>2</sup> ; đơn giá : 120.000đ/m<sup>2</sup>
- Biến phí sản xuất chung: 150.000đ/bộ
- Tổng định phí sản xuất chung: 110.000.000đ/năm
- Biến phí bán hàng và quản lý: 130.000đ/bộ
- Tổng định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: 120.000.000đ
- Dự kiến trong năm sản xuất và tiêu thụ khoảng: 50 bộ salon cỡ trung.
- Vốn đầu tư: 1.000.000.000đ
- Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư mong muốn: 9%.

**Yêu cầu:** Định giá bán bộ bàn ghế cao cấp trên theo phương pháp:

- 1) Dựa vào giá thành sản xuất sản phẩm (Định phí toàn bộ).
- 2) Dựa vào biến phí trong giá thành toàn bộ của sản phẩm (Biến phí trực tiếp).

**3.3.** Xí nghiệp muối Sa Huỳnh sản xuất muối iốt đóng gói, có thông tin về sản xuất và chi phí liên quan trong tháng 1/N như sau:

- + Giá bán : 3.500đ/gói (khối lượng tịnh 500g)
- + Chi phí nguyên liệu (muối, hàm lượng I - ốt): 900đ/gói
- + Chi phí nhân công (sản xuất, đóng gói): 800đ/gói
- + Biến phí sản xuất chung : 200đ/gói
- + Định phí sản xuất: 6.000.000đ/tháng
- + Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: 100đ/gói
- + Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: 20.000.000đ/tháng
- + Số lượng thành phẩm sản xuất nhập kho trong tháng 1/N: 20 tấn muối iốt
- + Số lượng thành phẩm muối iốt xuất bán: 18 tấn.

+ Không có thành phẩm tồn kho đầu kỳ.

**Yêu cầu:** Lập báo cáo thu nhập của xí nghiệp trong tháng 1/N theo giá thành sản xuất toàn bộ (định phí toàn bộ) và giá thành sản xuất theo biến phí (giá phí trực tiếp).

Anh (chị) có nhận xét gì về kết quả lãi (lỗ) vừa tính trong 2 báo cáo, giải thích?

**3.4.** Công ty A vừa thiết kế được một mẫu sản phẩm mới với các thông tin kế hoạch sản xuất trong 1 năm như sau:

a. Vốn đầu tư 13.500.000.000 đ, công ty mong muốn một mức hoàn vốn đầu tư là 24%/năm trên sản phẩm này.

b. Định mức về chi phí sản xuất cho sản phẩm mới như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng	Đơn giá
Nguyên vật liệu trực tiếp	4kg	27.000đ/kg
Nhân công trực tiếp	2,4 giờ	8.000 đ/giờ
Chi phí sản xuất chung (1/5 là biến phí)	2,4 giờ	125.000đ/giờ

c. Trong chi phí bán hàng và quản lý chỉ có hoa hồng bán hàng là 9.000 đ/1 sản phẩm, các chi phí là định phí và cụ thể như sau:

+ Lương: 820.000.000 đ

+ Thuê nhà xưởng: 50.000.000 đ

+ Quảng cáo và chi phí khác: 600.000.000 đ.

d. Tổng số giờ lao động trực tiếp dự kiến dành cho sản phẩm mới này là 38.400 giờ.

**Yêu cầu:**

1) Dùng phương pháp định giá bán sản phẩm dựa vào giá thành sản xuất sản phẩm:

a) Tính tỷ lệ phần trăm phần chi phí tăng thêm.

b) Lập bảng tính giá bán cho sản phẩm.

c) Giả sử công ty bán hết sản phẩm được sản xuất ra với giá đã tính, hãy lập báo cáo thu nhập.

2) Dùng phương pháp định giá bán sản phẩm dựa vào biến phí trong giá thành toàn bộ của sản phẩm:

a) Tính tỷ lệ phần trăm phần chi phí tăng thêm.

b) Lập bảng tính giá bán cho sản phẩm.

c) Giả sử công ty bán hết sản phẩm được sản xuất ra với giá đã tính, hãy lập báo cáo thu nhập theo lãi trên biến phí.

3) Vài năm sau, nhu cầu về loại sản phẩm này giảm nhanh do những khó khăn về kinh tế, công ty dự định bán sản phẩm của mình cho các điểm bán lẻ với khối lượng lớn để những cơ sở này bán ra ngoài dưới nhãn hiệu của họ. Theo bạn, giá bán có thể điều chỉnh trong khoảng nào?

**3.5.** Công ty B đang dự kiến sản xuất một loại sản phẩm mới X với các số liệu kế hoạch có liên quan 1 năm như sau:

- Sản lượng dự kiến hàng năm: 20.000 sp.

- Biến phí đơn vị:

- + Nguyên liệu trực tiếp: 8.000 đ/sp
  - + Lao động trực tiếp: 12.000 đ/sp
  - + Biến phí sản xuất chung: 3.000 đ/sp
  - + Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: 2.000 đ/sp.
- Tổng định phí phân bổ cho sản phẩm mới hàng năm:
- + Định phí sản xuất chung: 300.000.000 đ.
  - + Định phí bán hàng và quản lý: 250.000.000 đ

Vốn đầu tư để sản xuất sản phẩm này ước tính là 4.000.000.000 đ. Công ty mong muốn hoàn vốn trong 8 năm.

**Yêu cầu:** Hãy dùng cả hai phương pháp định phí toàn bộ và giá phí trực tiếp để tính giá bán cho sản phẩm này theo những thông tin trên.

**3.6.** Bộ phận Audio của công ty Sony sản xuất một loại loa dùng rộng rãi trong việc sản xuất các máy nghe nhạc. Chi phí về loại loa này như sau:

- + Giá bán trên thị trường trung gian: 600.000đ/sp
- + Biến phí đơn vị sản phẩm: 420.000đ/sp
- + Định phí bình quân một sản phẩm (dựa vào công suất): 80.000đ/sp
- + Công suất (số lượng sản phẩm sản xuất hàng năm): 25.000 sp.

Hi-Fi là một bộ phận khác của công ty. Bộ phận này sử dụng loại loa nói trên để sản xuất sản phẩm chính của nó. Nhu cầu hàng năm ở đây là 5.000 loa. Bộ phận Hi-Fi nhận được báo giá về loại loa tương đương là 600.000 đ/sp trừ đi 5% chiết khấu bán hàng.

**Yêu cầu:**

1) Giả sử rằng bộ phận Audio bán được 20.000 loa hàng năm cho khách hàng bên ngoài và 2 bộ phận này được xem là những trung tâm đầu tư độc lập thì giá chuyển nhượng theo bạn sẽ là bao nhiêu? Tại sao?

2) Giả sử rằng bộ phận Audio có thể bán hết được số loa được sản xuất hàng năm cho khách hàng bên ngoài. Giá chuyển nhượng lúc này có thay đổi không? Giải thích?

**3.7.** Một doanh nghiệp sản xuất một mặt hàng duy nhất. Chi phí bán hàng của doanh nghiệp bao gồm 250.000.000đ chi phí cơ sở hạ tầng cho hoạt động bán hàng và thêm vào đó là 35.000đ cho 1 sản phẩm bán được. Chi phí sản xuất là 85.000đ cho một đơn vị sản phẩm và tổng chi phí cố định là 450.000.000đ, giá bán là 250.000 đ/sp.

Sản lượng của tháng 5 năm N là 9.500 sp và bán được 8.400 sp. Không có sản phẩm tồn kho đầu kỳ.

**Yêu cầu:**

1) Lập báo cáo kết quả HĐKD trong trường hợp doanh nghiệp tính giá thành theo phương pháp định phí toàn bộ (giá phí toàn bộ)?

2) Lập báo cáo kết quả HĐKD trong trường hợp doanh nghiệp tính giá thành theo phương pháp giá phí trực tiếp (giá phí bộ phận)?

3) Tại sao kết quả HĐKD theo hai trường hợp trên khác nhau?

**3.8.** Công ty Philip sản xuất và tiêu thụ nhiều mặt hàng gia dụng trong đó có loại máy xay thực phẩm. Trong năm vừa qua có thông tin về chi phí sản phẩm như sau:

- + Giá bán: 480.000đ/máy
- + Chi phí nguyên liệu sản xuất: 60.000 đ/máy
- + Chi phí nhân công trực tiếp: 90.000 đ/máy
- + Biến phí sản xuất chung : 30.000 đ/máy
- + Tổng định phí SXC: 3.000.000.000đ
- + Tổng chi phí bán hàng và quản lý DN: 3.100.000.000đ (trong đó có 2.600.000.000 đ là định phí).
- + Số lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm: 25.000 máy.

**Yêu cầu:**

- 1) Dùng phương pháp định giá bán theo giá phí toàn bộ để:
  - a) Tính tỷ lệ phần tăng thêm;
  - b) Lập bảng tính giá bán cho sản phẩm;
- 2) Dùng phương pháp định giá bán sản phẩm dựa vào biến phí trong giá thành toàn bộ của sản phẩm:
  - a) Tính tỷ lệ phần tăng thêm;
  - b) Lập bảng tính giá bán cho sản phẩm.
- 3) Giả sử công ty có năng lực đủ để sản xuất 32.000 máy một năm mà không cần đầu tư thêm về máy móc thiết bị hay tuyển dụng thêm công nhân. Một nhà phân phối (khách hàng mới) muốn mua 6.000 sản phẩm với đơn giá là 280.000đ/máy để bán cho một thị trường khác không ảnh hưởng đến doanh thu hiện tại của công ty.
  - a) Hãy dùng thông tin ở câu 1 để quyết định nên chấp nhận đơn đặt hàng mới này không?
  - b) Hãy dùng thông tin ở câu 2 để quyết định nên chấp nhận đơn đặt hàng mới này không?

**3.9.** Công ty XUMI sản xuất giấy; Công suất của máy móc và lực lượng lao động có thể sản xuất 110.000 đôi/năm. Mức tiêu thụ hiện tại của công ty bình quân 80.000đ/năm; giá bán 100.000đ/đôi; giá thành sản xuất 81.250đ/đôi. Bộ phận kế toán cung cấp báo cáo như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (đ)	Cho một đơn vị
Doanh thu	8.000.000.000	100.000
Chi phí sản xuất (1)	6.500.000.000	81.250
Lãi gộp	1.500.000.000	18.750
Chi phí bán hàng (2)	1.200.000.000	15.000
Lãi dự kiến hàng năm	300.000.000	3.750

(1): Trong đó có định phí là 2.500.000.000 đ

(2): Trong đó có 800.000.000 đ là định phí, và biến phí cho việc giao hàng là 5.000 đ/ một đôi.

Một cửa hàng với nhiều chi nhánh bán theo đơn đặt hàng đề xuất mua 20.000 đôi với giá 75.000 đ/đôi. Chi phí giao hàng do người mua chịu. Việc chấp nhận đề xuất đặc biệt này không ảnh hưởng tới khối lượng hàng bán thường ngày. Giám đốc công ty dẫn đo trước đơn đặt hàng này vì ông cho rằng giá bán đơn vị thấp hơn cả giá thành sản xuất đơn vị.

Theo anh (chị) có nên chấp nhận đơn đặt hàng này không ? phân tích.

**3.10.** Xí nghiệp điện lạnh Thanh Phong chuyên mua bán, sửa chữa máy móc thiết bị điện tử trong đó có dịch vụ sửa chữa máy lạnh. Có thông tin liên quan trong dịch vụ sửa chữa máy lạnh như sau:

- + Tỷ lệ phụ phí nguyên liệu theo hóa đơn là 15%
- + Tỷ lệ lợi nhuận yêu cầu về chi phí nguyên liệu theo hóa đơn là 10%
- + Tiền công 1 giờ sửa chữa trả cho công nhân: 20.000đ/giờ.
- + Phụ phí, phúc lợi, ... nhân công: 3.000đ/giờ.
- + Các chi phí quản lý phân bổ cho dịch vụ sửa chữa này: 40.000.000đ/năm
- + Lợi nhuận yêu cầu đối với 1 giờ công: 10.000đ/giờ
- + Bình quân hàng năm sẽ thực hiện: 20.000 giờ sửa chữa.
- + Mỗi công việc sửa chữa máy bình quân cần 5 giờ lao động để hoàn thành và 150.000đ chi phí về nguyên liệu (theo hóa đơn).

**Yêu cầu:** Hãy định giá bán dịch vụ sửa chữa này.

## BÀI TẬP CHƯƠNG 4

**4.1.** Công ty NOKIA chuyên sản xuất kinh doanh máy điện thoại di động, trong quý 1/N có thông tin liên quan đến việc sản xuất 1 loại máy Nokia- 1509 như sau:

*Tổng định phí trong quý gồm các chi phí:*

Lãi vay phải trả	80.000.000 đ
Thuê nhà xưởng	150.000.000 đ
Khấu hao TSCĐ	170.000.000 đ
Lương bộ phận gián tiếp:	200.000.000 đ
<b>Cộng</b>	<b>600.000.000 đ</b>

*Biến phí gồm các chi phí:*

Nguyên liệu trực tiếp:	1.300.000 đ/chiếc
Lương công nhân sản xuất:	700.000 đ/chiếc
Nhiên liệu, động lực :	800.000 đ/chiếc
Chi phí bằng tiền khác:	400.000 đ/chiếc
<b>Cộng</b>	<b>3.200.000 đ/chiếc</b>

Giá bán được thị trường chấp nhận: 5.200.000 đ/chiếc

Công suất tối đa 600 chiếc/quý.

**Yêu cầu:**

- 1) Xác định sản lượng và doanh thu hòa vốn ?
- 2) Thời gian cần thiết để đạt sản lượng hòa vốn?
- 3) Giả sử công ty muốn đạt lợi nhuận được 100.000.000đ/quý cho loại máy này thì phải đạt được mức sản lượng và doanh thu là bao nhiêu?

**4.2.** Một doanh nghiệp sản xuất dụng cụ thể thao, trong năm N đã chi 432.000.000 đồng để thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị, lương bộ phận gián tiếp, chi phí quảng cáo,...với mục đích sản xuất cầu lông và vợt cầu lông.

Để sản xuất một quả cầu lông cần biến phí là 800 đồng, giá bán hiện tại là 2.000 đồng/quả. Trong năm N công ty đã sản xuất và tiêu thụ được 20.000 quả.

Để sản xuất một vợt cầu lông cần biến phí là 60.000đ, nhưng có thể bán được 100.000 đ/chiếc. Thực tế đã sản xuất và tiêu thụ được 2.000 chiếc.

**Yêu cầu:**

- 1) Xác định doanh thu hòa vốn của công ty và của từng mặt hàng.
- 2) Giả sử hiện tại doanh nghiệp mới chỉ tận dụng 50% công suất mỗi loại mặt hàng; tỷ lệ kết cấu mặt hàng không đổi, giá bán mỗi mặt hàng không đổi, không có sự đầu tư thêm, nếu trong năm đến doanh nghiệp mong muốn lợi nhuận tăng thêm 40%, khi đó sản lượng tiêu thụ mỗi mặt hàng là bao nhiêu?

**4.3.** Một doanh nghiệp chuyên sản xuất bàn học sinh. Theo công suất thiết kế, mỗi năm có thể sản xuất được 5.000 bộ bàn ghế với biến phí cho mỗi bộ là 180.000 đồng, giá bán hiện hành là 300.000 đồng/bộ. Tổng định phí hàng năm là 360.000.000 đồng.

**Yêu cầu:**

1) Doanh nghiệp phải huy động bao nhiêu phần trăm công suất thiết kế để không bị lỗ vốn.

2) Xác định thời gian hòa vốn.

**4.4.** Có số liệu về hoạt động của 4 doanh nghiệp trong năm N như sau:

1. Doanh nghiệp A tiêu thụ một loại sản phẩm với giá bán 40.000đ, biến phí đơn vị là 30.000đ. Biến phí đơn vị có thể giảm 20% nếu doanh nghiệp lắp đặt thiết bị mới. Nếu lắp đặt thiết bị mới thì định phí sẽ tăng từ 52 triệu đến 76,8 triệu. Xác định điểm hòa vốn theo 2 phương án.

2. Doanh nghiệp B kinh doanh 1 mặt hàng có tổng biến phí bằng 47,5% doanh thu và tổng định phí là 262.500.000 đồng. Hãy tính doanh thu hòa vốn.

Nếu doanh nghiệp dự kiến mức lợi nhuận thuế của năm sau bằng 35% doanh thu thì doanh thu tiêu thụ là bao nhiêu thiết để đạt mục tiêu lợi nhuận? (các yếu tố khác không thay đổi).

3. Biến phí sản xuất và tiêu thụ của một sản phẩm của một doanh nghiệp C là 15.000 đồng, đơn giá bán dự định là 25.000 đồng. Nếu doanh thu hòa vốn là 80.000.000 đồng/năm thì tổng định phí của doanh nghiệp C là bao nhiêu?

4. Doanh nghiệp D có tổng định phí năm N là 90.475.000 đồng. Biến phí sản phẩm tiêu thụ là 3.300đ/sp và sản lượng hòa vốn trong năm N + 1 dự kiến là 19.250 sản phẩm. Đơn giá bán trong năm đến là bao nhiêu?

**4.5.** Trích báo cáo lãi (lỗ) trong năm quý II/N của DN X như sau (ĐVT: 1.000 đồng):

1. Doanh thu (25.000 sản phẩm)	1.000.000
2. Giá vốn hàng bán (25.000sp)	
Nguyên vật liệu trực tiếp	238.000
Nhân công trực tiếp	375.000
Biến phí sản xuất chung	70.000
Định phí sản xuất chung	92.000
3. Lãi gộp	225.000
4. Chi phí sản xuất	
Biến phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp	35.000
Định phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp	60.000
5. Lợi nhuận	130.000

**Yêu cầu:**

1) Công ty cần đạt mức doanh thu bao nhiêu để đạt mục tiêu lợi nhuận là 200 triệu đồng/quí.

2) Trong quý III có kế hoạch như sau: tăng cường quảng cáo và chi phí quảng cáo tăng 10 triệu đồng, đồng thời công ty tặng quà khuyến mãi trị giá 2.000đ/sp, dự kiến số lượng hàng tiêu thụ của công ty tăng 10%. Vậy, lợi nhuận trong quý III biến động như thế nào so với quý II/N?

3) Do giá cả có xu hướng gia tăng nên dự kiến trong quý IV chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng 10%, chi phí nhân công trực tiếp tăng 5%, biến phí sản xuất

chung tăng 6% và định phí sản xuất chung tăng thêm 5 triệu đồng; giá bán tăng 12% thì công ty phải tiêu thụ bao nhiêu sản phẩm để đạt mức lợi nhuận là 200 triệu.

4) Cũng tình huống như câu (3) nhưng chưa dự tính được giá bán và giá sử sản lượng hàng bán là 30.000 sản phẩm. Công ty cần bán với giá bao nhiêu để đạt mức lợi nhuận là 200 triệu đồng.

**4.6.** Doanh nghiệp X năm trước bán được 45.000 SP Y với giá bán 37.000đ, biến phí 22.000đ, định phí trong năm 480.000.000đ.

**Yêu cầu:**

1) Xác định sản lượng, doanh thu tại điểm hòa vốn. Nếu giá bán tăng 10% so với năm trước thì sản lượng hòa vốn là bao nhiêu?

2) Doanh nghiệp dự kiến chi phí lao động trực tiếp tăng 3.000đ/sp. Hỏi phải bán bao nhiêu sản phẩm để đạt lợi nhuận như trước?

3) Doanh nghiệp dự tính tự động hóa sản xuất làm biến phí giảm 40%, định phí tăng 90% so với trước. Xác định sản lượng, doanh thu hòa trong trường hợp này. Về đồ thị minh họa.

4) Doanh nghiệp dự tính giảm giá bán 2.000đ/sp, tăng chi phí quảng cáo lên 10.000.000đ. Hỏi sản lượng bán ra phải tăng ít nhất là bao nhiêu sản phẩm để lợi nhuận tăng so với trước.

5) Xác định độ lớn đòn bẩy hoạt động. Nêu ý nghĩa chỉ tiêu này. Giả sử năm đến doanh nghiệp dự kiến tăng 20% doanh thu, vậy lợi nhuận của doanh nghiệp tăng thêm bao nhiêu?

**4.7.** Công ty X có định phí hàng tháng là 40.000.000đ; năng lực sản xuất tối đa 20.000<sup>SP</sup>/tháng. Hàng tháng công ty tiêu thụ được 15.000<sup>SP</sup> với giá bán 10.000<sup>d</sup>/sp; biến phí đơn vị chiếm 60% giá bán hiện tại.

**Yêu cầu:**

1) Lập báo cáo thu nhập theo biến phí trực tiếp, xác định sản lượng, doanh thu tại điểm hòa vốn. Để đạt lợi nhuận 32.000.000<sup>d</sup>, công ty phải bán ra bao nhiêu sản phẩm, dự tính này có thực hiện được không?

2) Để tận dụng tối đa năng lực và nâng cao lợi nhuận. Công ty đưa ra 3 phương án sau:

a) Giảm giá bán 600<sup>d</sup>/sp;

b) Tăng chi phí quảng cáo 8.500.000<sup>d</sup>;

c) Giảm giá bán 300<sup>d</sup>/sp, tăng chi phí quảng cáo 3.000.000<sup>d</sup>;

Công ty chọn phương án nào?

3) Có khách hàng đề nghị mua thêm 5.000 sản phẩm mỗi tháng với điều kiện giá bán không quá 90% giá bán hiện tại và phải vận chuyển hàng đến địa điểm theo yêu cầu, chi phí vận chuyển là 1.800.000đ. Công ty mong muốn bán lô hàng này thu được 6.500.000đ lợi nhuận.

Định giá bán cho lô hàng trên? Cho biết hợp đồng này có thực hiện được không?

4) Công ty dự kiến thực hiện biện pháp: khách hàng mua một sản phẩm được tặng món quà trị giá 1.500<sup>d</sup>. Hỏi sản lượng bán ra trên thị trường là bao nhiêu để lợi nhuận tăng 12% so với trước?



5) Xác định đòn bẩy hoạt động, nêu ý nghĩa của chỉ tiêu trên?

4.8. Có số liệu về tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong quý I/N của một doanh nghiệp như sau:

Chỉ tiêu	Sản phẩm			
	A	B	C	D
Đơn giá bán (đ/sp)	30.000	35.000	20.000	15.000
CP nhân công trực tiếp (đ/sp)	8.000	10.000	8.000	5.000
CP nguyên vật liệu trực tiếp (đ/sp)	12.000	10.000	8.000	5.000
Biến phí sản xuất chung (đ/sp)	3.000	4.000	2.000	1.000
Biến phí bán hàng (đ/sp)	1.000	2.000	1.000	1.000
Ước tính SL tiêu thụ năm N (sp)	17.500	21.000	7.000	24.500

Tổng định phí sản xuất chung là 140.000.000đ/quý và định phí bán hàng là 60.000.000đ/quý.

**Yêu cầu:**

1) Xác định doanh thu hòa vốn trong quý I/N cho tất cả các mặt hàng và cho từng mặt hàng.

2) Xác định doanh thu tiêu thụ từng sản phẩm trong năm II/N để doanh nghiệp đạt được mức lợi tức là 250.000.000đ, biết rằng trong quý II kết cấu từng mặt hàng và các yếu tố khác không thay đổi.

4.9. Công ty B cắt may váy, công suất sản xuất dư thừa cho phép công ty nhận một đơn đặt hàng là 10.000 sp với giá 80.000 đ/sp. Trước khi thực hiện đơn đặt hàng này, công ty đã có những dự tính như sau: (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	1 sản phẩm	Tổng
1. Doanh thu (100.000sp)	125.000	12.500.000.000
2. Chi phí sản xuất	80.000	8.000.000.000
Biến phí	62.500	6.250.000.000
Định phí	17.500	1.750.000.000
3. Lãi gộp	45.000	4.500.000.000
4. Chi phí bán hàng	32.500	3.250.000.000
Biến phí	18.000	1.800.000.000
Định phí	14.500	1.450.000.000
5. Lợi nhuận	12.500	1.250.000.000

Nếu đơn đặt hàng này được chấp nhận, các biến phí về chi phí bán hàng trên đơn đặt hàng này sẽ được giảm 25% so với thường lệ vì công ty chỉ vận chuyển một lần. Nhưng các nhà lãnh đạo đang phân vân vì cho rằng sẽ không thu được lợi nhuận từ ĐDH vì đơn giá của ĐDH bằng với chi phí sản xuất. Theo bạn có nên chấp nhận ĐDH này không?

4.10. Tại công ty X sản xuất 2 loại sản phẩm A và B, báo cáo thu nhập của sản phẩm A và B trong tháng 9/N như sau:

CHỈ TIÊU	SẢN PHẨM A	SẢN PHẨM B
1. Doanh thu	60.000.000đ	40.000.000đ
2. Chi phí khả biến	30.000.000đ	10.000.000đ
3. Số dư đảm phí	30.000.000đ	30.000.000đ
4. Chi phí bất biến	20.000.000đ	15.000.000đ
5. Lợi nhuận	10.000.000đ	15.000.000đ

**Yêu cầu:**

1) Xác định doanh thu hòa vốn của sản phẩm A,B và của công ty. Để đạt lợi nhuận là 42.000.000đ thì doanh thu của công ty phải là bao nhiêu?

2) Tính độ lớn của đòn bẩy hoạt động cho sản phẩm A,B và của công ty. Nếu dự kiến tốc độ tăng doanh thu trong tháng 11 là 20% ( so với tháng 10) thì lợi nhuận công ty tăng bao nhiêu?

3) Doanh thu của sản phẩm A tăng 20%, B tăng 30 % tính độ lớn đòn bẩy hoạt động trong trường hợp này. Nhận xét sự biến động của độ lớn đòn bẩy hoạt động trong trường hợp này so với trước.

4) Giả định doanh thu công ty không đổi, để lợi nhuận công ty đạt 30.000.000đ công ty phải thay đổi kết cấu mặt hàng như thế nào? Lập báo cáo thu nhập trường hợp này?

5) Với báo cáo thu nhập được lập theo yêu cầu 4, công ty tăng doanh thu của sản phẩm A lên 16%, sản phẩm B lên 25%. Lợi nhuận trong trường hợp này là bao nhiêu?

6) Để tăng lợi nhuận công ty đưa ra 2 phương án sau:

a) Tăng chi phí quảng cáo lên 2.500.000đ dự kiến doanh thu tăng 15%;

b) Sử dụng nguyên liệu cao cấp để sản xuất sản phẩm A, B và thay đổi một số biến phí làm biến phí sản phẩm A, B đều tăng 2,5%, đồng thời do chất lượng sản phẩm nâng cao nên sản lượng tiêu thụ của 2 sản phẩm đều tăng 30%. Vậy công ty chọn phương án nào?

**4.11.** Công ty Thành Công sản xuất một sản phẩm Y. Các chi phí tập hợp cho 5.000 sản phẩm như sau (đvt: đồng):

1. CP NLVLT	60.000.000
2. CP NCTT	40.000.000
3. CP sản xuất chung	
Biến phí	20.000.000
Định phí	30.000.000
Tổng CP SXC	50.000.000
4. CP bán hàng & quản lý DN	
Biến phí	10.000.000
Định phí	15.000.000
Tổng CP bán hàng & quản lý DN	25.000.000

**Yêu cầu:**

- 1) Hãy tính điểm hòa vốn trong trường hợp giá bán là 38.500 đ/sp.
- 2) Cần phải bán bao nhiêu sản phẩm để đạt được lợi nhuận là 18.000.000 đ, nếu giá bán là 40.000 đ/sp?
- 3) Giả sử rằng sản phẩm này có thể nhượng bán nội bộ 3.000 sản phẩm cho một bộ phận khác của công ty. Chi phí cơ hội của việc nhượng lại nội bộ là bao nhiêu nếu công ty có công suất sản xuất 8.000 sp nhưng nhu cầu bên ngoài chỉ là 7.000 sp?

**4.12.** Công ty M đưa vào sản xuất một sản phẩm mới. Sản phẩm này có thể được sản xuất trong một phân xưởng mới được trang bị hệ thống tin học đầy đủ và tự động hóa hoặc được sản xuất theo lối truyền thống sử dụng nhân lực. Trong cả hai trường hợp, chất lượng đều như nhau. Chi phí dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Sản xuất tự động	Sử dụng nhân công
1. Nguyên vật liệu (đ/sp)	5.000	5.600
2. CP nhân công (tính cho 1 sản phẩm)	Sản xuất trong nửa giờ, 12.000 đ/giờ	Sản xuất trong 0,8 giờ, 9.000 đ/giờ
3. Chi phí sản xuất chung:		
Biến phí đơn vị (đ/sp)	3.000	4.800
Định phí trực tiếp (đ)	2.440.000.000	1.320.000.000
4. CP bán hàng và quản lý	Biến phí: 2.000đ/sp Định phí: 1.500.000.000đ/năm	Biến phí: 2.000đ/sp Định phí: 1.500.000.000đ/năm

Phòng tiếp thị chủ trương bán với giá 40.000đ/ sản phẩm. Việc sản xuất sản phẩm mới này sẽ làm tăng chi phí quảng cáo lên 500.000.000 đ/năm.

**Yêu cầu:**

- 1) Hãy tính doanh thu hòa vốn cho cả hai trường hợp.
- 2) Giả sử rằng công ty chỉ dự kiến một giải pháp duy nhất, theo bạn công ty nên chọn giải pháp nào?

**4.13.** Xí nghiệp Kỳ Nam chuyên sản xuất bóng rổ. Giá mỗi trái bóng tiêu chuẩn là 10.000đ. Hiện tại, bóng được sản xuất trong một phân xưởng nhỏ, chủ yếu dựa vào lao động trực tiếp.

Quý II năm N, xí nghiệp bán được 30.000 trái bóng, kết quả hoạt động như sau:

Doanh thu (30.000 trái )	300.0000.000đ
Trừ biến phí	180.000.000đ
Lãi trên biến phí	120.000.000đ
Trừ định phí	90.000.000đ
Lợi nhuận	30.000.000đ.

**Yêu cầu:**

- 1) Tính toán:
  - a) Tỷ lệ lãi trên biến phí và điểm hòa vốn.
  - b) Đòn bẩy kinh doanh (DOL) cho mức doanh thu quý II.

2) Vì có một sự gia tăng đơn giá lao động nên xí nghiệp ước tính rằng, biến phí quý III sẽ tăng 500đ/trái bóng. Nếu điều này xảy ra và giá mỗi trái bóng vẫn duy trì ở mức cũ, vậy tỷ lệ lãi trên biến phí và điểm hòa vốn mới là bao nhiêu?

3) Cũng dựa vào những số liệu ở câu 2, nếu những thay đổi về biến phí diễn ra như mong đợi thì bao nhiêu trái bóng sẽ được bán vào quý III để thu được một khoản lợi nhuận 50.000.000đ.

4) Cũng dựa vào những số liệu ở câu 2, giám đốc nhìn nhận rằng phải tăng giá bán lên. Nếu xí nghiệp muốn duy trì tỷ lệ lãi trên biến phí như quý II thì quý III giá bán một trái bóng sẽ là bao nhiêu để đủ trang trải khoản chi phí nhân công gia tăng?

5) Dựa vào những số liệu gốc, xí nghiệp dự kiến xây dựng một phân xưởng mới tự động hóa để sản xuất bóng. Phân xưởng mới này sẽ làm giảm 40% biến phí nhưng đồng thời nó cũng làm cho chi phí cố định tăng gấp đôi. Nếu phân xưởng mới này được xây dựng, tỷ lệ lãi trên biến phí và điểm hòa vốn sẽ là bao nhiêu?

6) Dựa vào số liệu ở câu 5:

a) Nếu phân xưởng mới được xây dựng, bao nhiêu trái bóng sẽ được bán vào quý sau để thu được một khoản lợi nhuận gấp đôi quý II.

b) Giả định rằng phân xưởng mới được xây dựng và quý sau công ty sản xuất và bán 30.000 trái bóng. Tính đòn bẩy kinh doanh.

c) Giải thích tại sao những chỉ số của đòn bẩy kinh doanh mà bạn vừa tính ra lại cao hơn so với câu 1.

**4.14.** Công ty ABC có báo cáo thu nhập tháng 2/N như sau: (ĐVT: 1.000đ)

Doanh thu (15.000sp)	450.000
Biến phí	315.000
Lãi trên biến phí	135.000
Định phí	90.000
Lợi nhuận	45.000.

**Yêu cầu:**

1) Việc đầu tư thiết bị mới sẽ cho phép công ty ABC tự động hóa một phần; điều này sẽ làm biến phí giảm xuống chỉ còn 9.000đ/sp. Tuy nhiên tổng định phí mỗi tháng lại tăng đến 225.000.000đ. Lập báo cáo thu nhập trong trường hợp này theo lãi trên biến phí.

- Tính đòn bẩy kinh doanh

- Xác định doanh thu hòa vốn

- Xác định phạm vi an toàn theo doanh thu và theo số lượng.

2) Theo bạn công ty có nên đầu tư thiết bị mới này không?

3) Ban giám đốc cũng có phương án: thay vì mua thiết bị mới công ty sẽ thay đổi phương pháp tiếp thị. Theo phương án này thì doanh thu sẽ tăng lên 20% mỗi tháng và tổng lợi nhuận cũng tăng 1/3. Định phí giảm xuống còn 48.000.000đ/tháng. Xác định điểm hòa vốn trong trường hợp này.

**4.15.** Một công ty chuyên sản xuất các loại tất thời trang. Có một bảng phân tích như sau:

Đơn giá bán mỗi đôi tất	20.000 đ
Biến phí đơn vị	8.000 đ
Lãi trên biến phí đơn vị	12.000 đ
Chi phí cố định năm:	
Thuê nhà xưởng	12.000.000 đ
Khấu hao thiết bị	100.000.000 đ
Chi phí bán hàng	300.000.000 đ
Chi phí quản lý .....	150.000.000 đ
Chi phí khác .....	38.000.000 đ
Tổng chi phí cố định	<u>600.000.000 đ.</u>

**Yêu cầu :**

- 1) Bao nhiêu đôi tất phải được bán để đạt điểm hoà vốn ?
- 2) Vẽ đồ thị CPV. Chỉ ra điểm hoà vốn trên đồ thị.
- 3) Bao nhiêu đôi tất phải được bán trong năm đầu tiên để đạt được mục tiêu lợi nhuận là 90.000.000 đ .

4) Hiện tại có một nhân viên bán hàng làm toàn thời gian và một nhân viên bán hàng làm bán thời gian. Để chuyển nhân viên bán hàng làm việc bán thời gian sang làm việc toàn thời gian thì công ty phải tốn thêm chi phí hằng năm là 8.000.000 đ. Ban giám đốc dự kiến rằng, sự thay đổi này sẽ làm khoản doanh thu hằng năm tăng thêm 20.000.000đ. Theo bạn, Giám đốc có nên thay đổi hay không ? (không lập lại Bảng báo cáo thu nhập).

**4.16.** Sáng nay, Thanh Tiến vừa mới trúng tuyển vào công ty Pyrrhic, một tổ chức phát triển và có danh tiếng. Để bắt đầu công việc, Thanh Tiến được yêu cầu phải hoàn tất một Bảng phân tích một trong những sản phẩm của công ty cho cuộc họp Hội đồng quản trị vào cuối ngày. Sau khi làm xong, anh rời khỏi phòng trong vài phút. Đến khi trở lại thì các giấy tờ trong văn phòng đã bị hư hại vì bình chữa lửa trên trần nhà bị vỡ. Chỉ còn lại những thông tin trên báo cáo như sau :

**CÔNG TY PYRRHIC**

**Báo cáo thu nhập thực tế**

Cho tháng kết thúc vào ngày 30/06/N

ĐVT: 1.000đồng

	<u>Tổng cộng</u>	<u>1 sản phẩm</u>
1. Doanh thu ( ? sản phẩm )	?	?
2. Trừ biến phí	?	?
3. Lãi trên biến phí	?	?
4. Trừ định phí	?	
5. Lãi		<u>?</u>

- Điểm hoà vốn

Sản lượng hoà vốn    ? sản phẩm

Doanh thu hoà vốn    1.800.000.000đ

- Số dư an toàn  
  Tính bằng tiền           ?
- Tính bằng phần trăm   20%
- Đòn bẩy kinh doanh   ?

Sự tính toán trên đây dựa vào kết quả hoạt động thực sự của tháng 6/N. Báo cáo thu nhập theo kế hoạch của tháng 7/N như sau :

<b>CÔNG TY PYRRHIC</b>		
Báo cáo thu nhập kế hoạch		
Cho tháng kết thúc vào ngày 31/7/2000		
ĐVT: đồng		
	<u>Tổng cộng</u>	<u>1 sản phẩm</u>
1. Doanh thu (33.000 sản phẩm)	?	?
2. Trừ biến phí	?	?
3. Lãi trên biến phí	?	?
4. Trừ định phí	?	
5. Lãi	<u>405.000.000đ</u>	

Thêm vào vào đó, máy tính lại bị hư nên dữ liệu nguồn không có. Anh ta chỉ nhớ rằng doanh thu tháng 7 theo kế hoạch tăng 10% so với doanh thu tháng 6. Anh cũng nhớ rằng tổng lãi tháng 6 là 270.000.000đ, tổng định phí, giá bán đơn vị, và biến phí đơn vị theo kế hoạch của tháng 7 giống như số liệu của tháng 6.

**Yêu cầu:**

- 1) Hãy tính toán số liệu cho tháng 6 như sau :
  - a) Tính toán số liệu cho cả ba cột của Bảng báo cáo thu nhập tháng 6/N;
  - b) Tính ra sản lượng hoà vốn, doanh thu hoà vốn;
  - c) Tính ra số dư an toàn bằng tiền và bằng phần trăm;
  - d) Tính ra đòn bẩy kinh doanh cho tháng 6/N.
- 2) Hãy tính số liệu cho tháng 7/N:
  - a) Tính ra số liệu cho cả ba cột của Bảng báo cáo thu nhập;
  - b) Tính ra số dư an toàn bằng tiền và bằng phần trăm. Tính đòn bẩy kinh doanh. Hãy giải thích vì sao số dư an toàn tăng lên và đòn bẩy kinh doanh lại giảm xuống ?

### **BÀI TẬP CHƯƠNG 5**

**5.1.** Công ty A nhận được một đơn đặt hàng về sản xuất phụ tùng cơ khí. Vào thời điểm đơn đặt hàng hoàn thành, A biết tin khách hàng đã phá sản. Công ty A không thể hy vọng nhận được gì hơn ngoài khoản tiền ứng trước của khách hàng là 7.250.000 đ.

Theo thông tin từ những kế toán viên của công ty A, chi phí đã phát sinh cho đơn đặt hàng này là như sau (ĐVT: 1000 đồng)

Nguyên vật liệu trực tiếp	16.600
Nhân công trực tiếp	21.400
Chi phí sản xuất chung được phân bổ	
Biến phí	10.700
Định phí	5.350
Chi phí bán hàng được phân bổ	5.405
Tổng số	59.455

Công ty có phương pháp phân bổ những chi phí gián tiếp như sau:

    Biến phí sản xuất chung: 50% chi phí nhân công

    Định phí sản xuất chung: 25% chi phí nhân công

    Chi phí bán hàng: 10% chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí sản xuất chung.

Công ty K sẽ sẵn sàng mua phụ tùng trên nếu như công ty A chấp nhận sửa lại theo những yêu cầu cụ thể của công ty K. Công ty A yêu cầu mức giá là 68.400.000đ. Những chi phí phụ thêm được dự kiến là:

CP nguyên vật liệu trực tiếp :	6.200.000đ
CP nhân công:	4.200.000đ
Tổng	10.400.000đ.

Giải pháp thứ hai đối với A là sửa các phụ tùng trên thành phụ tùng theo mẫu chuẩn có giá bán là 62.500.000 đ. Khi đó những chi phí phụ thêm là:

CP nguyên vật liệu trực tiếp :	2.850.000đ
CP nhân công:	3.300.000đ
Tổng	6.150.000đ.

Giải pháp ba là thanh lý toàn bộ số phụ tùng đã sản xuất ra với giá là 7.000.000 đ. Theo anh (chị) công ty A nên làm gì?

**5.2.** Công ty V bán buôn một gam thuốc nước và thuốc viên sủi bọt Vitamin C được sử dụng vào mùa hè. Vì công việc bán hàng mang tính chất mùa vụ quá cao, công ty mong muốn đa dạng hóa sản phẩm để bán hàng quanh năm. Công ty dự kiến sản xuất thuốc nước và kem có thể sử dụng trong những dịp thể thao mùa đông.

Nhiều sản phẩm đã được xem xét, nhưng chủ tịch công ty chỉ muốn sản xuất một loại nhằm để thử nghiệm thị trường trước khi có thể sản xuất những sản phẩm khác. Ông chủ tịch đã chọn sản phẩm ống kem làm dịu da môi, sẽ được bán buôn trong những hộp gồm 24 ống, với giá 80.000 đ/một hộp. Mặc dù việc bổ sung sản phẩm mới này không bắt buộc phải bỏ thêm ra ngay một chi phí cố định

## Bài tập kế toán quản trị

nào, kế toán sẽ phân bổ vào sản phẩm mới này 1.000.000.000 đ định phí sản xuất gián tiếp/năm.

Trên cơ sở dự kiến sản xuất 100.000 hộp/năm, chi phí sản xuất dự kiến sẽ là như sau:

Nhân công trực tiếp	20.000 đ/hộp
Nguyên vật liệu	30.000 đ/hộp
Chi phí sản xuất gián tiếp	15.000 đ/hộp
Tổng số	65.000 đ/hộp

Một nhà sản xuất mỹ phẩm sẽ chấp nhận sản xuất vỏ hộp với giá 9.000 đ trên 24 ống. Việc này sẽ cho phép công ty giảm được 10% chi phí nhân công và biến phí sản xuất, chi phí về nguyên liệu sẽ giảm được 20%.

**Yêu cầu:** Theo anh (Chị)

- 1) Công ty V phải làm gì?
- 2) Mức giá cao nhất có thể mua những vỏ hộp này là bao nhiêu?

5.3. Anh A vừa đi săn vịt về. Như thường lệ, anh ta mang về được 10 con. Vợ anh ta ngại làm bầy vịt này và đề thuyết phục anh ta không đi săn vịt nữa, chị trình bày cho chồng mình phép tính như sau:

<b>Trang thiết bị (đã mua)</b>	1 lần đi săn
Chi phí: 4.000.000đ, sử dụng 8 mùa, mỗi mùa 10 lần đi săn	50.000 đ
<b>Đi lại</b>	
40 km, mỗi km mất 3.000đ (tiền xăng 1.000đ; tiền bảo hiểm xe và khấu hao 1.000 đ; bảo dưỡng km 1.000đ)	120.000 đ
Đạn (hai hộp)/1 lần đi săn	100.000đ
<b>Thuyền (đã thuê sẵn từ trước)</b>	
Chi phí: 240.000đ, sử dụng được 8 mùa, mỗi mùa 10 lần đi	3.000 đ
Tiền phạt trên đường (lái xe quá tốc độ)	200.000 đ
<b>Giấy phép săn bắn (đã mua)</b>	
Chi phí 50.000 đ một mùa, mỗi mùa 10 lần đi săn	5.000 đ
<b>Hai ly rượu để sưởi ấm (đi săn vịt mới phát sinh)</b>	50.000 đ
<b>Tổng chi phí</b>	<b>528.000đ</b>
<b>Chi phí cho một con vịt</b>	<b>52.800đ</b>

Trong đó các cửa hàng bán vịt với giá 50.000 đ/1 con đã làm sẵn.

Bạn nghĩ gì về phép tính này?

5.4. Công ty TNHH A sản xuất 3 loại sản phẩm X, Y, Z. Sau đây là báo cáo kết quả của kỳ vừa qua:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	SP.X	SP.Y	SP.Z	Tổng cộng
----------	------	------	------	-----------



Bài tập kế toán quản trị

1. Doanh thu	1.500	2.500	2.000	6.000
2. Chi phí của hàng hoá	1.200	1.500	1.300	4.000
3. Lãi gộp	300	1.000	700	2.000
4. Chi phí bán hàng	80	150	100	330
5. Chi phí QLDN	320	500	400	1.220
6. Lợi nhuận thuần	(100)	350	200	450

Sản phẩm X sản xuất bị lỗ, do vậy Công ty đang có ý định ngừng sản xuất sản phẩm này. Vậy hãy tính toán và tư vấn cho Giám đốc?

**Thông tin bổ sung:**

1. Phân tích chi phí của hàng bán, chi phí QLDN, chi phí bán hàng.

Chỉ tiêu	Tổng cộng	SP.X	SP.Y	SP.X
<b>I. Chi phí của hàng bán</b>	3.800	1.200	1.500	1.300
1. Chi phí NVL trực tiếp	2.100	600	800	700
2. Chi phí NC trực tiếp	1.000	300	400	300
3. Biến phí SX chung	480	180	140	160
4. Định phí SX chung	420	120	160	140
<b>II. Chi phí bán hàng</b>	330	80	150	100
1. Chi phí quảng cáo SP	60	15	25	20
2. Chi phí vận chuyển	90	20	50	20
3. Lương nhân viên giao hàng	60	15	25	20
4. Chi phí khác	120	30	50	40
<b>III. Chi phí QLDN</b>	1.220	320	500	400
1. Lương quản lý	300	75	125	100
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	180	45	75	60
3. Chi phí điện, nước, dịch vụ	120	30	50	40
4. Chi phí bảo hiểm tài sản	60	15	25	20
5. Chi phí dự phòng	20	20	-	-
6. Chi phí khác	540	135	225	180

2. Các thông tin khác:

- + Khấu hao MMTB dùng cho sản xuất sản phẩm là định phí.
- + Chi phí vận chuyển hàng bán là biến phí.
- + Nếu sản phẩm X ngừng sản xuất thì chi phí quảng cáo sản phẩm sẽ tiết kiệm được 10 triệu đồng và một nhân viên giao hàng sẽ phải ngừng việc, mức lương của anh ta 1 năm là 10 triệu đồng; số tiền bồi thường cho anh ta thôi việc là 4 triệu đồng.
- + Chi phí dự phòng là biến phí.
- + Các khoản mục chi phí bán hàng, chi phí QLDN khác là định phí được phân bổ theo doanh thu.
- + Định phí SX chung phân bổ theo chi phí NVL trực tiếp.
- + Doanh thu và chi phí của hàng bán dự kiến không có gì biến động trong năm tới.

**Yêu cầu:** Hãy tính toán và đưa ra các giả định để tư vấn cho ông giám đốc Công ty nên tiếp tục sản xuất hay ngừng sản xuất SP X.

5.5. Tại công ty Z hiện đang có một bộ phận sản xuất linh kiện K để lắp ráp vào thành phẩm của Công ty sản xuất. Công suất của bộ phận sản xuất linh kiện K là 50.000 linh kiện/năm. Nhu cầu hiện tại của Công ty về linh kiện này là 40.000 linh kiện/năm.

Chi phí liên quan đến sản xuất linh kiện K trong năm qua như sau:

(Đơn vị: 1.000 đồng)

Khoản mục chi phí	1 đơn vị linh kiện	Tổng số (40.000 linh kiện)
1. NVL trực tiếp	40	1.600.000
2. Nhân công trực tiếp	15	600.000
3. Biến phí SX chung (VL, CCDC...)	10	400.000
4. Định phí SX chung (tiền lương NVPX, KHMM...)	15	600.000
5. Định phí QLDN phân bổ	5	200.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>85</b>	<b>3.400.000</b>

Có một nguồn cung cấp đến chào hàng linh kiện K với Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của Công ty về số lượng và chất lượng và sẽ cung cấp lâu dài linh kiện K cho Công ty, với giá 75/linh kiện. Vậy Công ty có nhận lời ký hợp đồng với nhà cung cấp này hay không? Hãy tính toán và tư vấn cho nhà quản lý Công ty.

**Thông tin bổ sung:**

- Dự kiến nhu cầu năm tới về linh kiện K của Công ty có khả năng tăng lên 45.000 linh kiện/năm vì khối lượng tiêu thụ thành phẩm của Công ty tăng lên.

- Tiền lương nhân viên phân xưởng là định phí, nhưng nếu Công ty không sản xuất linh kiện K nữa thì 2 nhân viên phân xưởng sẽ phải thôi việc với mức lương của một người 1 năm là 20 triệu đồng, mức bồi thường cho mỗi người là 10 triệu đồng.

- Bộ phận sản xuất linh kiện này không sử dụng để sản xuất mặt hàng nào khác.

5.6. Doanh nghiệp D có dây chuyền sản xuất một loại vật liệu phụ phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm của đơn vị. Công suất tối đa của dây chuyền này là 40.000 sản phẩm. Có thông tin về chi phí của việc sản xuất vật liệu phụ trong 1 năm như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
1. CP NL trực tiếp (đ/sp)	20.000
2. CP Nhân công trực tiếp (đ/sp)	12.000
3. Biến phí SXC (đ/sp)	6.000
4. Định phí SXC được phân bổ	120.000.000đ
5. Định phí trực tiếp	360.000.000đ
6. Giá thành đơn vị (đ/sp)	50.000

Một nhà cung cấp loại vật tư này đã chào hàng với giá 45.000đ/sp và có thể đảm bảo về mặt số lượng cũng như chất lượng. Đồng thời sẽ ổn định giá trong vòng 1 năm tới, thời gian sau nếu giá cả nguyên liệu, nhân công có xu hướng tăng (giảm) thì giá nguyên liệu sẽ tăng (giảm) thích ứng.

Nếu không sản xuất vật liệu phụ thì 1/3 định phí trực tiếp có thể cắt giảm.

**Yêu cầu:**

1) Nếu hiện tại không có phương án sử dụng mặt bằng nhà xưởng cũng như máy móc thiết bị sử dụng trong việc sản xuất này thì có nên mua ngoài hay không?

2) Nếu mặt bằng phân xưởng cho thuê (cả máy móc thiết bị) với giá 60.000.000đ/năm và toàn bộ công nhân liên quan đến việc sản xuất này chấm dứt hợp đồng lao động thì nên mua ngoài hay tiếp tục sản xuất.

3) Nếu nhượng bán máy móc thiết bị và phân xưởng thu hồi vốn đầu tư, nếu nhà cung cấp vẫn giữ nguyên điều kiện như trên theo bạn nên chọn phương án nào (mua ngoài hay tiếp tục sản xuất).

5.7. Tại một xí nghiệp chế biến lương thực (bột mì). Xí nghiệp đa vào xay mì hạt với khối lượng là 100 tấn. Giá bán tại thời điểm hiện tại: 1 tấn mì vỡ là 4,0 triệu đồng; giá bán 1 tấn mì bột (thành phẩm) là 4,75 triệu đồng. Biết rằng hao hụt ở công đoạn thứ nhất xay từ mì hạt thành mì vỡ là 5%; còn hao hụt ở công đoạn thứ hai là 4%.

Biết rằng chi phí chế biến thêm từ mì vỡ ra mì bột 1 tấn mì bột nh sau:

- Chi phí nhân công trực tiếp 350 ngàn đồng.
- Biến phí khác 200 ngàn đồng.

Nếu không tiếp tục chế biến mì hạt thành bột mì thì tiết kiệm được chi phí cố định là: 4,0 triệu đồng.

Vậy xí nghiệp nên quyết định tiếp tục chế biến ra bột mì mới bán hay là bán ngay mì vỡ khi kết thúc công đoạn 1? Kế toán quản trị hãy tính toán và tư vấn?

5.8. Doanh nghiệp Mai Sơn sản xuất 3 sản phẩm X, Y, Z có một số thông tin như sau:  
+ Có 5 máy chạy để sản xuất 3 loại sản phẩm trên; Công suất tối đa mỗi máy 7.200 giờ/1 năm.

+ Số giờ máy để sản xuất 1 đơn vị sản phẩm X, Y, Z lần lượt là: 1giờ; 0,7giờ; 1,25 giờ.

+ Nhu cầu tiêu thụ trên thị trường 1 năm: 18.000 sản phẩm X; 10.000 sản phẩm Y và 12.000 sản phẩm Z.

+ Đơn giá bán sản phẩm X; Y ; Z lần lượt là: 50.000đ; 100.000đ; 90.000đ.

+ Biến phí đơn vị của sản phẩm X; Y; Z lần lượt là: 30.000đ; 65.000đ; 40.000đ

**Yêu cầu:**

1) Xác định các nhân tố giới hạn của doanh nghiệp?

2) Trong điều kiện giới hạn trên theo anh (chị) doanh nghiệp nên sản xuất và tiêu thụ các mức sản phẩm như thế nào là thích hợp nhất?

5.9. Công ty sản xuất nước hoa Roman chế biến một hỗn hợp các loại hoa thành một loại nước hoa có chất lượng cao “Roman” và phần tinh dầu của hoa còn lại có nồng độ thấp. Phần tinh dầu này có thể bán ngay hoặc có thể chế biến thành một loại nước hoa có chất lượng kém hơn “ RomanII” và một loại nước thơm “ Roman- Water”. Có thông tin liên quan như sau:

+ Chi phí cho 100kg hoa chế biến thành “ Roman” và tinh dầu:

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Nguyên liệu	40.000.000đ

## Bài tập kế toán quản trị

---

2. Nhân công	26.000.000đ
3. Chi phí khác (trong đó ¼ là biến phí)	44.000.000đ
Chi phí bán hàng (biến phí):	30.000đ/lọ nước hoa; 10.000đ/lít tinh dầu
Chi phí quản lý doanh nghiệp (định phí):	30.000.000đ

+ Nếu chế biến “RomanII” và “Roman – water” thì bỏ thêm 1 số chi phí như sau và vẫn sử dụng công nghệ thiết bị hiện tại cũng như đội ngũ nhân viên quản lý doanh nghiệp:

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Nguyên liệu	12.000.000đ
2. Nhân công	8.000.000đ
3. Chi phí khác (chỉ có biến phí)	7.000.000đ
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.000.000đ</b>

+ 100kg hoa sản xuất được 120 lọ nước hoa 10ml và 50 lít tinh dầu

+ 50lít dầu có thể sản xuất bình quân: 150 lọ “RomanII” và 60 lọ dầu thơm “Roman – water”

+ Giá bán: 1.200.000đ/lọ nước hoa “Roman”; 500.000đ/lít tinh dầu; 300.000đ/lọ “RomanII”; 100.000đ/lọ dầu thơm.

**Yêu cầu:** Theo anh (chị) nên bán tinh dầu hay tiếp tục chế biến tinh dầu thành “RomanII” và “Roman – water”.

## BÀI TẬP CHƯƠNG 6

**6.1** .Tháng 2/ N, doanh nghiệp Y, dự kiến sản xuất 100 sản phẩm A bằng 2 loại nguyên vật liệu N1 và N2 .

Các tài liệu sau đây sử dụng cho công việc định mức :

1. Dự kiến mua vật liệu N1 với số lượng là 500 kg, thành tiền là 5 triệu đồng và dự kiến mua vật liệu N2 với số lượng 300 kg, thành tiền là 1,5 triệu đồng .

2. Chi phí vận chuyển số nguyên vật liệu trên dự kiến là 800.000 đồng .

3. Dự kiến hao hụt cho mỗi loại NVL trên là 0,4% và được phân bổ cho từng loại theo trọng lượng

4. Để sản xuất hoàn thành 1 sản phẩm A doanh nghiệp dự kiến cần sử dụng 4 kg vật liệu N1 và 2 kg vật liệu N2 . Hao hụt trong quá trình sản xuất dự kiến là 0,1 %

5. Giả sử đầu tháng không có NVL tồn kho

**Yêu cầu :**

1) Xác định định mức chi phí NVL trực tiếp để sản xuất 1 đơn vị sản phẩm A

2) Xác định dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp để sản xuất hoàn thành 100 sản phẩm A.

**6.2.** Với doanh nghiệp Y nói trên, tháng 2/ N có tài liệu sau đây :

1. Dự kiến thời gian để sản xuất hoàn thành 1 SP A là 4 giờ ; thời gian bảo dưỡng máy móc thiết bị là 0,2 giờ; thời gian nghỉ ngơi của công nhân là 0,2 giờ

2. Dự kiến định mức đơn giá 1 giờ công lao động sản xuất gồm tiền lương cơ bản, BHXH, kinh phí công đoàn, BHYT là 8000 đ/ giờ.

Yêu cầu :

Xác định dự toán chi phí nhân công trực tiếp cho việc sản xuất hoàn thành 100 SP A

**6.3.** Doanh nghiệp X, trong tháng 3/N có tài liệu sau :

1. Trong tháng 3/ N, doanh nghiệp sản xuất 2 loại SP (sản phẩm A và sản phẩm B)

2. Tổng chi phí sản xuất đã thực hiện theo bảng dưới đây :

Đơn vị tính : 1.000đ

Chi phí	SP A	SP B	Cộng
Biến phí	300.000	200.000	500.000
Định phí			700.000
Cộng			1.200.000

3. Khối lượng SP hoàn thành tháng 3 :

- SP A : 100.000 SP
- SP B : 160.000 SP.

4. Dự kiến kế hoạch sản xuất tháng 4/ N :

- SP A : 150.000 SP
- SP B : 192.000 SP.

5. Dự kiến biến phí sản xuất chung tăng lên cùng tốc độ tăng của sản lượng SP

6. Định mức giờ công lao động trực tiếp :

- SP A : 4 giờ / 1 SP
- SP B : 2 giờ / 1 SP

**Yêu cầu:** Xác định định mức chi phí sản xuất chung cho tháng 4/N.

**6.4.** Công ty R sản xuất và phân phối sản phẩm đồ chơi cho cửa hàng bán lẻ. S là một trong những mặt hàng của công ty, cần 3 kg nguyên liệu A để sản xuất một đơn vị sản phẩm. Công ty đang có kế hoạch về nguyên liệu cho Quý 3 năm N, đây là Quý hiện có doanh thu cao nhất của mặt hàng S. Để quá trình sản xuất và tiêu thụ được liên tục, Công ty có yêu cầu về tồn kho như sau:

1. Sản phẩm hoàn thành tồn kho cuối mỗi tháng phải bằng 3.000 sản phẩm cộng với 20% sản lượng tiêu thụ của tháng tiếp theo. Sản phẩm hoàn thành tồn kho vào ngày 30 tháng 6 theo dự toán là 10.000 sản phẩm.

2. Nguyên liệu tồn kho cuối mỗi tháng phải bằng 1/2 nhu cầu nguyên liệu dùng cho sản xuất ở tháng tiếp theo. Nguyên liệu tồn kho vào ngày 30 tháng 6 được dự toán là 54.000 kg.

3. Sản phẩm dở dang cuối kỳ không đáng kể.

Sản lượng tiêu thụ dự kiến cho 6 tháng cuối năm N như sau:

Tháng	Sản phẩm	Tháng	Sản phẩm
Tháng 7	35.000	Tháng 10	30.000
Tháng 8	40.000	Tháng 11	20.000
Tháng 9	50.000	Tháng 12	10.000

**Yêu cầu:**

1) Lập kế hoạch sản xuất từ tháng 7 đến tháng 10 cho sản phẩm S.

2) Tại sao trong tháng 7 & 8 công ty lại sản xuất nhiều hơn sản lượng tiêu thụ và tháng 9,10 lại sản xuất ít hơn sản lượng tiêu thụ.

3) Lập kế hoạch về nguyên liệu A cần mua trong các tháng 7, 8, 9 năm N và cả Quý 3.

6.5. Công ty A đang lập kế hoạch cho Quý 3, là quý hiện có doanh thu cao nhất. Công ty đã đề nghị ngân hàng vay 40.000.000đ với thời hạn 90 ngày để đáp ứng nhu cầu tiền của cả quý. Do trước đây đã có kinh nghiệm trong việc thu hồi nợ vay, nên ngân hàng yêu cầu công ty phải chuẩn bị kế hoạch tiền mặt. Để đáp ứng yêu cầu, những số liệu sau đây đã được ước tính:

1. Ngày 1/7, công ty có số dư tài khoản tiền mặt là 44.500.000đ.

2. Doanh thu của hai tháng cuối và kế hoạch tiêu thụ cho quý 3 như sau (ĐVT: 1.000đồng)

Tháng 5(thực tế)	250.000
Tháng 6 (thực tế)	300.000
Tháng 7 (dự toán)	400.000
Tháng 8 (dự toán)	600.000
Tháng 9 (dự toán)	320.000

Dựa vào kinh nghiệm quá khứ thì 25% doanh thu được thu trong quý bán hàng, 70% sẽ thu được trong tháng tiếp theo và 3% sẽ thu được trong tháng tiếp theo sau đó. Phần còn lại là nợ khó đòi.

3. Dự toán mua hàng và dự toán chi phí của quý 3 như sau:

Chỉ tiêu	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
Mua hàng	240.000	350.000	175.000
Tiền lương	45.000	50.000	40.000
Quảng cáo	130.000	145.000	80.000
Tiền thuê phải trả	9.000	9.000	9.000
Khấu hao	10.000	10.000	10.000

Tiền mua hàng được trả hết trong tháng kế tiếp. Tài khoản phải trả người bán vào ngày 30/6 số tiền: 180.000.000đ (phải trả trong tháng 7)

4. Trong tháng 7, công ty dự kiến mua thiết bị bằng tiền mặt trị giá 10.000.000đ.

5. Để lập kế hoạch tiền mặt, công ty dự tính vay 40.000.000đ trong tháng 7 và trả trong tháng 9. Lãi vay tổng cộng là 1.200.000đ.

**Yêu cầu:**

1) Lập lịch thu tiền dự kiến cho tháng 7, 8, 9 và cả quý.

2) Lập kế hoạch tiền mặt cho tháng, quý.

3) Nếu công ty cần số dư tối thiểu của tiền mặt là 20.000.000đ mỗi quý thì khoản nợ vay có được trả như kế hoạch không? Giải thích.

6.6. Dự toán sản lượng tiêu thụ cho 6 tháng đầu năm N của công ty B như sau:



Tháng	Sản lượng (sp)	Tháng	Sản lượng (sp)
1	6.000	4	9.000
2	10.000	5	7.000
3	15.000	6	6.500

Tồn kho cuối tháng của sản phẩm hoàn thành phải bằng 30% sản lượng tiêu thụ của tháng tiếp theo. Vào ngày 1/1, có 1.800 sản phẩm tồn kho đầu kỳ. Sản phẩm dở dang không đáng kể.

Mỗi đơn vị sản phẩm cần 5m nguyên liệu Silven. Vì nguyên liệu Silven giá rất cao nên công ty có chính sách duy trì một lượng tồn kho cuối kỳ là 10% nhu cầu ở tháng sau. Bạn hãy xem như yêu cầu này được thực hiện vào 1/1 của năm hiện hành.

**Yêu cầu:** Lập kế hoạch nguyên liệu Silven cho các tháng 1, 2, 3 và tổng cộng 3 tháng.

**6.7.** Doanh nghiệp Marvel Glue bán một số lượng lớn sản phẩm Formula, một loại keo dán rất phổ biến. Doanh nghiệp tiến hành lập dự toán cho formula cho quý 3 năm N. Tài liệu dưới đây sẵn sàng cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

1. Giá bán 1 chai Formula là 5.000đ. Doanh nghiệp dự toán bán được 250.000 chai trong quý 3.

2. Mỗi chai Formula gồm 4 gram nguyên liệu Lactex và 2 gram nguyên liệu Mural.

3. Tồn kho cuối kỳ sản phẩm hoàn thành dự toán sẽ giảm 40% vào cuối quý 3. Tồn kho đầu quý 3 là 90.000 chai. Các tồn kho khác được dự toán như sau:

Chỉ tiêu	Đầu quý	Cuối quý
Lactex (gram)	60.000	74.000
Mural (gram)	115.000	82.000
Vỏ chai	62.000	56.000

Do Lactex là nguyên liệu hiếm nên dự toán tồn kho về nguyên liệu Lactex dự toán sẽ tăng lên trong quý.

4. Giá nguyên liệu Lactex là 120đ/gram. Giá nguyên liệu Mural là 100đ/gram, vỏ chai là 1.000đ/chai.

5. Một chai Formula cần 6 phút nhân công đóng chai. Chi phí nhân công trực tiếp là 9.500đ/giờ.

6. Biến phí sản xuất chung là 700đ/chai. Tổng định phí sản xuất chung là 216.000.000đ/quý.

7. Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng 6% doanh thu. Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là 140.000.000đ/quý.

**Yêu cầu:**

- 1) Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm Formula của quý 3.
- 2) Lập kế hoạch nguyên liệu Lactex, Mural và vỏ chai cho quý 3. Chỉ ra về mặt giá trị cũng như số lượng.
- 3) Lập kế hoạch chi phí sản xuất 1 sản phẩm (Chỉ bao gồm biến phí).
- 4) Lập báo cáo thu nhập của quý 3 cho Formula (theo lãi trên biến phí, tính theo đơn vị và tổng cộng).

**6.8.** Công ty Hoàn Phúc chuyên mua bán xi măng, công ty mua từ nhà cung cấp với giá bình quân 12.000.000đ/chiếc, bán lại trên thị trường với giá 16.000.000đ/chiếc.

Trích Bảng cân đối kế toán 31/12/N như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
31/12/N

<b>TÀI SẢN</b>	<b>SỐ TIỀN (đ)</b>
<b>Tài sản ngắn hạn:</b>	
Tiền	300.000.000
Các khoản phải thu	900.000.000
Hàng tồn kho	1.156.000.000
<b>Tài sản dài hạn:</b>	
<b>TSCĐ</b>	6.060.000.000
Nguyên giá TSCĐ	6.760.000.000
Hao mòn TSCĐ	(700.000.000)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>8.416.000.000</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	
<b>Nợ phải trả:</b>	
Phải trả người bán	1.500.000.000
Thuế phải nộp	400.000.000
Phải trả khác	1.380.000.000
<b>Vốn chủ sở hữu:</b>	
Nguồn vốn kinh doanh	4.590.000.000
LN chưa phân phối	546.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>8.416.000.000</b>

Các thông tin khác:

1. Dự kiến doanh thu trong 4 tháng đầu năm N +1: (ĐVT: đồng)

Tháng	1	2	3	4
Doanh thu	3.400.000.000	3.800.000.000	2.500.000.000	3.000.000.000

2. Dự kiến 50% doanh thu sẽ thu được tiền trong tháng, 35% doanh thu sẽ thu trong tháng sau đó và 15% sẽ thu trong tháng sau nữa.

Trong số các khoản phải thu đầu kỳ có 70% sẽ thu được trong tháng 1, số còn lại sẽ thu trong tháng 2.

3. Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng 10% doanh thu. Tiền lương cố định trả hàng tháng là 350.000.000đ; chi phí khấu hao TSCĐ 50.000.000đ/tháng; các chi phí cố định khác trả bằng tiền là 80.000.000đ.

4. Công ty dự tính giá trị hàng tồn kho cuối mỗi tháng bằng 40% giá trị hàng bán sau. Tiền mua hàng được thanh toán hết sau 1 tháng kể từ ngày mua hàng. Khoản phải trả người bán trên bảng cân đối kế toán là giá trị hàng mua trong tháng 12/N.

(Biết trị giá vốn hàng bán trong tháng bằng 85% doanh thu).

5. Các khoản phải trả khác trên bảng cân đối 80% sẽ trả trong tháng 1, số còn lại trả hết trong tháng 2.

6. Công ty sẽ mua mới 1 TSCĐ đầu tháng 1, trả bằng tiền: 85.000.000đ; tỷ lệ khấu hao 12%/năm.

7. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%. Khoản thuế phải nộp trên bảng cân đối sẽ nộp cho ngân sách vào tháng 2/N+ 1.

8. Công ty sẽ duy trì mức tiền tồn quỹ tối thiểu là 100.000.000đ. Nếu thiếu sẽ vay ngân hàng, lãi suất vay 1%/tháng sẽ được thanh toán hàng tháng trên nợ gốc. Số nợ gốc sẽ được trả cho ngân hàng khi tiền tồn quỹ vượt hạn mức nhưng không quá 1 năm. Giả sử các khoản vay là bội số của 1.000.

**Yêu cầu:** Lập các dự toán trong quý I/N+1 của công ty, cụ thể

- 1) Lập dự toán mua vào.
- 2) Lập dự toán tiền mặt (có tính phương án vay – nếu cần).
- 3) Lập báo cáo thu nhập trong quý I.
- 4) Lập bảng cân đối kế toán vào ngày 31/3/N+1.

**6.9.** Doanh nghiệp H trong tháng 3/N có tài liệu sau :

1.Trích Bảng CĐKT ngày 31/3/N

Đơn vị tính : 1 triệu đồng

Tài Sản	Số cuối kỳ
1 . Tiền mặt	20
2. Tiền gửi ngân hàng	130
2. Các khoản phải thu	72
3. Hàng tồn kho	95
4. Tài sản cố định ( giá trị còn lại )	430
Cộng Tài sản	747
Nguồn vốn	
1. Vốn cổ đựng	472
2. Các khoản phải trả	75
3. Lợi nhuận để lại	200
Cộng nguồn vốn	747

2. Doanh thu tháng 3 và dự kiến bán các tháng 4, 5, 6,7 như sau :

- Thực hiện tháng 3 : 150
- Dự kiến tháng 4 : 160

## Bài tập kế toán quản trị

---

- Dự kiến tháng 5 : 170
- Dự kiến tháng 6 : 190
- Dự kiến tháng 7 : 200.

3. Dự kiến hàng tháng có 25 % doanh thu bán hàng phát sinh thu được tiền ngay, số còn lại là doanh thu trả chậm sẽ thu vào tháng kế tiếp. Số tiền phải thu tháng 3 là doanh thu trả chậm

4. Chi phí hàng mua trong tháng chiếm 65 % doanh thu

5. Các chi phí hoạt động trong mỗi tháng dự kiến như sau :

- Chi phí nhân công : 15 tr
- Chi phí quảng cáo : 8 tr
- Chi phí vận chuyển : 7% trên doanh thu
- Chi phí khấu hao : 4 tr
- Chi phí khác : 5 % trên doanh thu.

6. Dự kiến hàng tồn kho cuối hàng tháng bằng 4 % nhu cầu tiêu thụ thông tiếp theo.

7. Chi phí hàng mua phải trả 60% trong tháng, số còn lại được trả vào tháng tiếp theo .

8. Dự kiến mua TSCĐ vào tháng 4, trị giá 20 tr đồng và vào tháng 5 , trị giá 10 tr đồng.

9 . Tổng lãi chia cổ đông dự kiến 9 tr đồng sẽ trả cho cổ đông vào cuối quý 2.

10. Dự kiến lượng tiền mặt tồn quỹ tối thiểu là 18 tr đồng/ tháng. Các giao dịch vay vốn thực hiện vào ngày đầu tháng và trả lãi vào ngày đầu tháng tiếp theo, nợ gốc sẽ trả vào ngày cuối quý. Lãi suất tiền vay phải trả là 1% tháng .

### **Yêu cầu:**

- 1) Lập dự toán lịch thu tiền mặt theo từng tháng của quý 2/ N.
- 2) Lập dự toán chi phí mua hàng và lịch trả tiền đối với hàng mua của từng tháng quý 2.
3. Lập dự toán chi tiền cho các hoạt động theo từng tháng của quý 2 /N.
4. Lập dự toán tiền theo từng tháng trong quý.
5. Lập dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2/N.
6. Lập dự toán bảng CĐKT quý 2/ N
7. Không cần đề cập đến các loại thuế và tiền lương trả người lao động trong tháng giả thiết đúng bằng chi phí nhân công.